

SUPERIOR COURT OF WASHINGTON
TÒA THƯỢNG THẨM WASHINGTON
COUNTY OF _____
QUẬN JUVENILE COURT
TÒA ÁN VỊ THÀNH NIÊN

STATE OF WASHINGTON
TIỂU BANG WASHINGTON

v.
kiện

Respondent.
Bị Đơn.

D.O.B.: _____
Ngày Sinh:

No:
Số:

Order Re: Sealing Records of
Juvenile Offender
**Lệnh Về: Niêm Phong Hồ Sơ Của
Tội Phạm Trẻ Vị Thành Niên**

☐ Sealing Granted (ORSF)
Chấp Nhận Niêm Phong (ORSF)
☐ Sealing Denied (ORSFD)
Từ Chối Niêm Phong (ORSFD)

Clerk's Action: Section III. Order
Việc Lục Sự Làm: Mục III. Lệnh

**I. Basis
Cơ sở**

1.1 THIS MATTER came before the court on (choose one):

VẤN ĐỀ NÀY được đưa ra trước tòa án vào ngày (chọn một):

☐ **Motion to seal records under RCW 13.50.260:** Respondent's motion to vacate and seal records of juvenile offender pursuant to RCW 13.50.260.

Kiến nghị niêm phong hồ sơ theo RCW 13.50.260: Kiến nghị của Bị Đơn về việc hủy bỏ và niêm phong hồ sơ tội phạm trẻ vị thành niên căn cứ theo RCW 13.50.260.

☐ **Administrative Sealing under RCW 13.50.260 or 13.40.127:** Administrative sealing of juvenile records pursuant to ☐ regular statutory administrative sealing of a qualified disposition order entered after June 11, 2014 (chapter 13.50 RCW), or ☐ vacated deferred disposition dismissed and vacated after June 6, 2012 (RCW 13.40.127).

Niêm Phong Hành Chánh theo RCW 13.50.260 hoặc 13.40.127: Niêm phong hành chánh hồ sơ trẻ vị thành niên căn cứ theo [-] niêm phong hành chánh theo luật

định thông thường của lệnh xử lý đủ điều kiện được đưa ra sau ngày 11 Tháng Sáu, 2014 (chương 13.50 RCW), hoặc
[-] hủy bỏ việc hoãn xử lý bị bác bỏ và hủy bỏ sau ngày 06 Tháng Sáu, 2012
(RCW 13.40.127).

- [] **Acquittal or Dismissal of Charges under RCW 13.50.260:** Sealing of juvenile records pursuant to [] acquittal of charges in the case, or [] dismissal of charges with prejudice, other than a dismissal of a deferred disposition under RCW 13.40.127, and subject to the state's right, if any, to appeal the dismissal.
(RCW 13.50.260).

Tuyên Bỏ Trắng Án hoặc Bác Bỏ Các Cáo Buộc theo RCW 13.50.260: Niêm phong hồ sơ trẻ vị thành niên căn cứ theo [-] tuyên bố trắng án các cáo buộc trong vụ án hoặc [-] bác bỏ các cáo buộc có định kiến, khác ngoài bác bỏ việc hoãn xử lý theo RCW 13.40.127 và tuân theo quyền của tiểu bang, nếu có, để kháng cáo việc bác bỏ.
(RCW 13.50.260).

- [] **Re-Sealing Post Nullification under RCW 13.50.260:** Sealing of juvenile records previously nullified by subsequent adjudication and disposition in a different case number, but for which the Respondent requests resealing (RCW 13.50.260).

Niêm Phong Lại Sau Khi Hủy Bỏ theo RCW 13.50.260: Niêm phong hồ sơ trẻ vị thành niên trước đây đã bị hủy bỏ do quá trình xét xử và giải quyết tiếp theo trong một số vụ án khác, nhưng Bị Đơn yêu cầu niêm phong lại (RCW 13.50.260).

- [] **Motion to Seal Records under GR 15:** Respondent's motion to seal records of juvenile offender pursuant to GR 15.

Kiến Nghị Niêm Phong Hồ Sơ theo GR 15: Kiến nghị của Bị Đơn về việc niêm phong hồ sơ tội phạm trẻ vị thành niên căn cứ theo GR 15.

- 1.2 The court heard the matter [] with [] without oral argument and considered [] the pleadings submitted on the matter [] and the relevant court records.
Tòa án đã lắng nghe và xét xử vấn đề [-] có [-] không có luận cứ bằng lời và đã xem xét [-] các biên bản bào chữa được đệ trình về vấn đề [-] và hồ sơ tòa án có liên quan.

II. Findings Phán Quyết

- 2.1 [] **Motion to seal records pursuant to RCW 13.50.260:**
Kiến nghị niêm phong hồ sơ căn cứ theo RCW 13.50.260:

- [] **Notice of motion:** Adequate notice [] was [] was not given to the appropriate parties and agencies; and,

Thông báo về kiến nghị: Thông báo đầy đủ [-] đã [-] đã không được gửi đến các đương sự và cơ quan thích hợp; và,

- [] **Satisfaction of motion requirements:** Respondent has
Sự đáp ứng các yêu cầu kiến nghị: Bị Đơn đã

- [] satisfied the requirements of RCW 13.50.260 and is entitled to have sealed the official juvenile court record, the social file, and the records of the court and of any other agency in the case.
đáp ứng các yêu cầu của RCW 13.50.260 và có quyền niêm phong hồ sơ chính thức của tòa án vị thành niên, hồ sơ xã hội và hồ sơ của tòa án và bất kỳ cơ quan nào khác trong vụ án.

- [] not satisfied the requirements of RCW 13.50.260 and is not entitled to have sealed the official juvenile court record, the social file, and the records of the court and of any other agency in the case.

không đáp ứng các yêu cầu của RCW 13.50.260 và không có quyền niêm phong hồ sơ chính thức của tòa án vị thành niên, hồ sơ xã hội và hồ sơ của tòa án và bất kỳ cơ quan nào khác trong vụ án.

2.2 [] Administrative sealing under RCW 13.50.260 or 13.40.127:

Niêm phong hành chánh theo RCW 13.50.260 hoặc 13.40.127:

- [] **Deferred disposition vacated after June 6, 2012:** The deferred disposition was dismissed and vacated after June 6, 2012. The Respondent is entitled to have the files and records in this case sealed under RCW 13.40.127.

Việc hoãn xử lý bị bác bỏ sau ngày 06 Tháng Sáu, 2012: Việc hoãn xử lý đã bị bác bỏ và hủy bỏ sau ngày 06 Tháng Sáu, 2012. Bị Đơn có quyền yêu cầu niêm phong các tài liệu và hồ sơ trong vụ án này theo RCW 13.40.127.

- [] **Regular statutory administrative sealing:** A disposition in this case was entered after June 11, 2014, and at the time of disposition, an administrative sealing hearing was set for today. The court has reviewed and taken judicial notice of the files and records as well as any sworn testimony by a juvenile department representative and finds as follows:

Niêm phong hành chánh theo luật định thông thường: Quá trình xử lý trong vụ án này đã được đưa ra sau ngày 11 Tháng Sáu, 2014 và tại thời điểm xử lý, phiên xét xử niêm phong hành chánh đã được thiết lập vào hôm nay. Tòa án đã tái xét và lưu ý về mặt tư pháp các tài liệu và hồ sơ cũng như bất kỳ lời khai có tuyên thệ nào của đại diện sở thanh thiếu niên và nhận thấy như sau:

- [] **Entitled to administratively seal:** All three of the following are established.

Được quyền niêm phong hành chánh: Tất cả ba mục sau đây đã được thiết lập.

- (1) The disposition in this case did not involve a most serious offense as defined in RCW 9.94A.030, a sex offense under chapter 9A.44 RCW, or a felony drug offense as defined in RCW 9.94A.030 (other than possession under RCW 69.50.3013 and forged prescription under RCW 69.50.4013);

Quá trình xử lý trong vụ án này không liên quan đến tội nghiêm trọng nhất theo quy định trong RCW 9.94A.030, tội tình dục theo chương 9A.44 RCW hoặc tội ma túy nghiêm trọng theo quy định trong RCW 9.94A.030 (ngoài tội sở hữu theo RCW 69.50.3013 và toa thuốc giả theo RCW 69.50.4013);

- (2) Respondent is at least 18 years of age at this time and is no longer subject to community supervision, or is at the end of commitment and parole, if commitment to a juvenile rehabilitation facility was imposed in this case; and,

Bị Đơn được ít nhất 18 tuổi vào thời điểm này và không còn phải chịu sự giám sát trong cộng đồng hoặc đã chấm dứt thời hạn tổng giam và tạm tha, nếu việc đưa vào cơ sở phục hồi chức năng trẻ vị thành niên đã được áp đặt trong vụ án này; và,

- (3) Respondent has paid in full the amount of restitution owing to the individual victim named in the restitution order, excluding restitution

owed to any public or private entity providing insurance coverage or health care coverage.

Bị Đơn đã thanh toán đầy đủ số tiền bồi thường phải trả cho nạn nhân riêng lẻ được nêu trong lệnh bồi thường, loại trừ số tiền bồi thường còn nợ bất kỳ đơn vị công hoặc tư nào cung cấp bảo hiểm hoặc bảo hiểm chăm sóc sức khỏe.

The case qualifies for administrative sealing at this time and shall be sealed.

Vụ án đủ điều kiện để được niêm phong hành chính vào thời điểm này và sẽ được niêm phong.

[] **Not entitled to administratively seal as supervision has not ended (RESET):**

Không được quyền niêm phong hành chính vì sự giám sát đã không kết thúc (RESET):

The Respondent is not entitled to have the files and records in this case administratively sealed pursuant to RCW 13.50.260 because the Respondent remains on supervision/parole in this case. The matter shall be continued to a date within 30 days following the anticipated end date of Respondent's supervision/parole. At that time, the case will be eligible for reconsideration of eligibility for administrative sealing unless Respondent remains on supervision/parole, in which case the matter shall be continued again in anticipation of the end of supervision/parole. The matter shall be reset for another administrative sealing hearing to determine eligibility.

Bị Đơn không được quyền yêu cầu tài liệu và hồ sơ trong vụ án này được niêm phong hành chính căn cứ theo RCW 13.50.260 bởi vì Bị Đơn vẫn đang bị giám sát/tạm tha trong vụ án này. Vấn đề sẽ được tiếp tục đến một ngày trong vòng 30 ngày sau ngày chấm dứt được dự kiến việc giám sát/tạm tha của Bị Đơn. Vào thời điểm đó, vụ án sẽ hội đủ điều kiện để xem xét lại việc hội đủ điều kiện được niêm phong hành chính trừ khi Bị Đơn vẫn đang bị giám sát/tạm tha, trong vụ án đó, vấn đề sẽ được tiếp tục lại trong thời hạn dự kiến chấm dứt giám sát/tạm tha. Vấn đề sẽ được thiết lập lại trong một phiên xét xử khác về niêm phong hành chính để xác định việc hội đủ điều kiện.

[] **Not entitled to administratively seal due to a failure to pay restitution to an individual:**

Không được quyền niêm phong hành chính do không chi trả khoản bồi thường cho một cá nhân:

The Respondent is no longer on supervision in this case, however, the Respondent is not entitled to administrative sealing of the files and records in this case because Respondent failed to pay in full the amount of restitution owing to the individual victim named in the restitution order, excluding restitution owed to any public or private entity providing insurance coverage or health care coverage. The administrative sealing shall be denied at this time.

Bị Đơn không còn bị giám sát trong vụ án này, tuy nhiên, Bị Đơn không được quyền niêm phong hành chính các tài liệu và hồ sơ trong vụ án này bởi vì Bị Đơn đã không thanh toán đầy đủ số tiền bồi thường phải trả cho nạn nhân riêng lẻ được nêu trong lệnh bồi thường, loại trừ số tiền bồi

thường còn nợ bất kỳ đơn vị công hoặc tư nào cung cấp bảo hiểm hoặc bảo hiểm chăm sóc sức khỏe. Niêm phong hành chánh sẽ bị từ chối vào thời điểm này.

Within five (5) days of entry of this order denying the administrative sealing, the juvenile court department staff shall notify the Respondent of the denial by providing a copy in person or in writing, mailed to Respondent's last known address in the Department of Licensing database or the Respondent's address as provided to the court, whichever is more recent. *Trong vòng năm (5) ngày kể từ ngày ban hành lệnh từ chối niêm phong hành chánh, nhân viên bộ phận tòa án vị thành niên sẽ thông báo cho Bị Đơn về việc từ chối bằng cách cung cấp một bản sao trực tiếp hoặc bằng văn bản, gửi đến địa chỉ cuối cùng được biết đến của Bị Đơn trong cơ sở dữ liệu của Sở Cấp Phép hoặc địa chỉ của Bị Đơn do tòa án cung cấp, tùy theo địa chỉ nào gần đây hơn.*

THE FOLLOWING NOTICE AND DIRECTIVE IS PROVIDED TO THE RESPONDENT:

THÔNG BÁO VÀ CHỈ THỊ SAU ĐÂY ĐƯỢC CUNG CẤP CHO BỊ ĐƠN:

(A) At this time, the remaining amount of restitution to the individual victim(s) in this case, not including amounts due to public or private entities providing insurance coverage or health care coverage, is: *Vào thời điểm này, số tiền bồi thường còn lại cho (các) nạn nhân riêng lẻ trong vụ án này, không bao gồm số tiền phải trả cho các đơn vị công hoặc tư cung cấp bảo hiểm hoặc bảo hiểm chăm sóc sức khỏe, là:*

\$ _____.

(B) Anytime following entry of this order, the Respondent may contact the juvenile court department, provide proof of payment of the remaining unpaid restitution amount specified in (A) above, and request an administrative sealing of the case. Upon verification of the payment and satisfaction of the amount due, the juvenile court department shall prepare, circulate for signatures, and enter an order with the court clerk sealing the records in this case. The Respondent may request a hearing in the event an order sealing the case is not entered as specified after proof of payment. In addition, nothing shall prevent Respondent from pursuing sealing of this or any other matter by motion under the terms of RCW 13.40.260 or GR 15.

Bất kỳ lúc nào sau khi đưa ra lệnh này, Bị Đơn có thể liên hệ với bộ phận tòa án vị thành niên, cung cấp bằng chứng chi trả số tiền bồi thường còn lại chưa thanh toán được nêu trong (A) trên đây và yêu cầu niêm phong hành chánh vụ án. Sau khi xác minh khoản chi trả và thanh toán đủ số tiền phải trả, bộ phận tòa án vị thành niên sẽ chuẩn bị, lưu hành để lấy chữ ký và đưa ra lệnh cho lục sự tòa án niêm phong hồ sơ trong vụ án này. Bị Đơn có thể yêu cầu phiên xét xử trong sự kiện về một lệnh niêm phong vụ án không được đưa ra như đã nêu sau khi chứng minh khoản chi trả. Ngoài ra, không có gì ngăn cản Bị Đơn thực hiện việc niêm phong vấn đề này hoặc bất kỳ vấn đề nào khác bằng cách kiến nghị theo các điều khoản của RCW 13.40.260 or GR 15.

[] **Not entitled to administratively seal due to offenses entered at disposition:**

Không được quyền niêm phong hành chánh do các tội danh được đưa vào quá trình xử lý.

One or more of the offenses entered at disposition in this case involved: (i) a most serious offense as defined in RCW 9.94A.030; (ii) a sex offense under chapter 9A.44 RCW; or (iii) a felony drug offense as defined in RCW 9.94A.030 (other than possession under RCW 69.50.3013 and forged prescription under RCW 69.50.4013). Pursuant to RCW 13.50.260(1)(c), no administrative sealing shall occur, and the sealing shall be denied at this time. Nothing shall prevent Respondent from pursuing sealing of this or any other matter by motion under the terms of RCW 13.50.260 or GR 15. *Một hoặc nhiều tội danh được đưa vào quá trình xử lý trong vụ án này có liên quan đến:*

(i) tội nghiêm trọng nhất theo quy định trong RCW 9.94A.030; (ii) tội tình dục theo chương 9A.44 RCW; hoặc (iii) tội ma túy nghiêm trọng theo quy định trong RCW 9.94A.030 (ngoài tội sở hữu theo RCW 69.50.3013 và toa thuốc giả theo RCW 69.50.4013). Căn cứ theo RCW 13.50.260(1)(c), sẽ không diễn ra niêm phong hành chánh và việc niêm phong sẽ bị từ chối tại thời điểm này. Không có gì ngăn cản Bị Đơn thực hiện việc niêm phong vấn đề này hoặc bất kỳ vấn đề nào khác bằng cách kiến nghị theo các điều khoản của RCW 13.50.260 hoặc GR 15.

2.3 [] Acquittal or dismissal of charges under RCW 13.50.260:

Tuyên bố trắng án hoặc bác bỏ các cáo buộc theo RCW 13.50.260:

The Respondent is entitled to sealing of juvenile records based on [] acquittal of charges in the case or [] dismissal of charges, other than a dismissal of a deferred disposition under RCW 13.40.127, and subject to the state's right, if any, to appeal the dismissal.

Bị Đơn được quyền niêm phong hồ sơ trẻ vị thành niên căn cứ theo [-] tuyên bố trắng án các cáo buộc trong vụ án hoặc [-] bác bỏ các cáo buộc, khác ngoài bác bỏ việc hoãn xử lý theo RCW 13.40.127 và tuân theo quyền của tiểu bang, nếu có, để kháng cáo việc bác bỏ.

2.4 [] Resealing post nullification under RCW 13.50.260:

Niêm phong lại sau khi hủy bỏ theo RCW 13.50.260:

This case was previously sealed and then the sealing order was nullified after adjudication in subsequent case number ____-8-_____. Since nullification, there has been a disposition in the subsequent case number. Now, this case [] does qualify [] does not qualify for sealing by statute. Resealing in this case is [] appropriate [] inappropriate (RCW 13.50.260).

Trước đây, vụ án này trước đây đã được niêm phong và sau đó lệnh niêm phong đã bị hủy bỏ sau khi xét xử theo số vụ án tiếp theo -8-. Kể từ khi hủy bỏ, đã có quá trình xử lý theo số vụ án tiếp theo. Hiện nay, vụ án này [-] đủ điều kiện [-] không đủ điều kiện được niêm phong theo luật định. Niêm phong lại trong vụ án này là [-] phù hợp [-] không phù hợp (RCW 13.50.260).

2.5 [] Motion to seal records under GR 15:

Kiến nghị niêm phong hồ sơ theo RCW 15:

Compelling privacy or safety concerns that outweigh the public interest in access to the court records [] have [] have not been found. In addition, the court finds as follows:

Các quan ngại cấp thiết về quyền riêng tư hoặc an toàn quan trọng hơn lợi ích công cộng trong việc tiếp cận hồ sơ tòa án [-] đã [-] đã không được tìm thấy. Ngoài ra, tòa án nhận thấy như sau:

_____.

III. Order Lệnh

Based on the above findings, it is hereby ordered:

Dựa vào các phán quyết trên đây, lệnh rằng:

[] **Sealing Denied** (ORSFD): The files and records in this case shall not be sealed.

Từ Chối Niêm Phong (ORSFD): *Các tài liệu và hồ sơ trong vụ án này sẽ không được niêm phong.*

[] **Administrative Sealing Hearing Continued Due to Active Supervision** (ORSFD):

Because the Respondent remains on active supervision/parole, the administrative sealing cannot be granted at this time. However, the case shall be continued to a date within 30 days of the anticipated end of supervision/parole. The matter is therefore continued to:

Phiên Xét Xử Việc Niêm Phong Hành Chánh Tiếp Tục Do Sự Giám Sát Tích Cực (ORSFD): *Bởi vì Bị Đơn vẫn đang trong thời gian giám sát/tạm tha nên việc niêm phong hành chánh không thể được chấp nhận vào thời điểm này. Tuy nhiên, vụ án sẽ được tiếp tục đến một ngày trong vòng 30 ngày sau ngày chấm dứt được dự kiến việc giám sát/tạm tha. Do đó, vấn đề này vẫn tiếp tục:*

(Date) _____ at _____ a.m./p.m.
(Ngày) _____ lúc _____ a.m./p.m.

At: _____ Court, Room/Department: _____
Tại: _____ Tòa Án, Phòng/Ban: _____

Address _____
Địa Chỉ _____

for an administrative sealing hearing, at which time the court will consider eligibility for administrative sealing under RCW 13.50.260.

cho phiên xét xử việc niêm phong hành chánh, tại thời điểm đó, tòa án sẽ xem xét việc hội đủ điều kiện được niêm phong hành chánh theo RCW 13.50.260.

[] **Sealing Granted** (ORSF): The files and records in this case shall be sealed as follows:

Chấp Nhận Niêm Phong (ORSF): *Các tài liệu và hồ sơ trong vụ án này phải được niêm phong như sau:*

[] **Pursuant to RCW 13.50.260 or RCW 13.40.127:**
Căn cứ theo RCW 13.50.260 hoặc RCW 13.40.127:

The court grants the motion to seal pursuant to RCW 13.50.260 or RCW 13.40.127, as applicable, including any administrative review required by statute. Pursuant to this order:

Tòa án chấp nhận kiến nghị niêm phong căn cứ theo RCW 13.50.260 hoặc RCW 13.40.127, khi áp dụng, bao gồm bất kỳ tái xét hành chánh nào theo yêu cầu của luật định. Căn cứ theo lệnh này:

1. With the exception of identifying information specified in RCW 13.50.050(13), the official juvenile court record, the social file, and other records relating to the case as are named are sealed;
Ngoại trừ thông tin nhận dạng được nêu trong RCW 13.50.050(13), hồ sơ chính thức của tòa án vị thành niên, hồ sơ xã hội và các hồ sơ khác liên quan đến vụ án đã nêu rõ đều được niêm phong;
2. The proceedings in the case shall be treated as if they never occurred and the subject of the records may reply accordingly to any inquiry about the events, the records of which are sealed. However, county clerks may interact or correspond with the Respondent, Respondent's parents, restitution recipients, and any holders of potential assets or wages of the Respondent for the purposes of collecting any outstanding legal financial obligations, even after juvenile court records have been sealed;
Các thủ tục trong vụ án sẽ được xử lý như thể chưa bao giờ xảy ra và người bị giám sát trong hồ sơ có thể trả lời tương ứng với bất kỳ câu hỏi nào về những sự kiện, các hồ sơ sẽ được niêm phong. Tuy nhiên, lục sự quận có thể tương tác hoặc trao đổi thư từ với Bị Đơn, cha mẹ của Bị Đơn, người nhận tiền bồi thường và bất kỳ người nắm giữ tài sản hoặc tiền lương tiềm năng nào của Bị Đơn vì các mục đích thu thập bất kỳ khoản nghĩa vụ tài chánh pháp lý nào còn nợ, ngay cả sau khi hồ sơ tòa án vị thành niên đã được niêm phong;
3. Any agency shall reply to any inquiry concerning confidential or sealed records that records are confidential, and no information can be given about the existence or nonexistence of records concerning an individual;
Bất kỳ cơ quan nào cũng phải trả lời bất kỳ yêu cầu nào liên quan đến hồ sơ mật hoặc hồ sơ được niêm phong rằng hồ sơ này mật và không thể được cung cấp thông tin về sự tồn tại hoặc không tồn tại của hồ sơ liên quan đến một cá nhân;
4. Inspection of the files and records included in this order may only be permitted by order of the court and upon motion made by the person who is the subject of the information or complaint, except as otherwise provided in RCW 13.50.010(8) and 13.50.050(13);
Việc kiểm tra các tài liệu và hồ sơ được đưa vào trong lệnh này chỉ có thể được cho phép thực hiện theo lệnh tòa và theo kiến nghị của người này là người bị giám sát theo thông tin hoặc khiếu nại, trừ khi có quy định khác trong RCW 13.50.010(8) và 13.50.050(13);
5. Any adjudication of a juvenile offense or a crime subsequent to sealing has the effect of nullifying this order. However, the court may order this case resealed upon disposition of the subsequent matter if this case meets the sealing criteria under RCW 13.50.260 and this case has not previously been resealed;
Bất kỳ phán quyết nào về tội phạm trẻ vị thành niên hoặc tội phạm sau khi niêm phong đều có hiệu lực hủy bỏ lệnh này. Tuy nhiên, tòa án có thể ra lệnh niêm phong lại vụ án này khi xử lý vấn đề tiếp theo nếu vụ án này đáp ứng tiêu chí niêm phong theo RCW 13.50.260 và vụ án này không được niêm phong lại trước đó;
6. Any charging of an adult felony subsequent to this order has the effect of nullifying

this order.

Bất kỳ cáo buộc nào về trọng tội đối với người lớn sau lệnh này đều có hiệu lực hủy bỏ lệnh này.

- [] **Pursuant to GR 15:** The court grants the motion to seal pursuant to GR 15. The files and records in this case are sealed for a period not to exceed the following time period:

Căn cứ theo GR 15: Tòa án chấp nhận kiến nghị niêm phong căn cứ theo GR 15. Các tài liệu và hồ sơ trong vụ án này sẽ được niêm phong trong một thời hạn không vượt quá thời hạn sau đây:

_____, and
the clerk of the court is ordered to seal the entire court file and to secure it from public access.

và lục
sự tòa án được ra lệnh niêm phong toàn bộ hồ sơ tòa án và bảo đảm không cho công chúng tiếp cận.

Dated: _____
Đề ngày:

Judge/Commissioner
Thẩm Phán/Ủy Viên

Submitted by:
Được trình nộp bởi:

- [] Deputy Prosecuting Attorney/WSBA No.
Phó Ủy Viên Công Tố/WSBA Số
[] Attorney for Respondent/WSBA No.
Luật Sư của Bị Đơn/WSBA Số

Approved as to form by:
Được chấp thuận về hình thức bởi:

- [] Deputy Prosecuting Attorney/WSBA No.
Phó Ủy Viên Công Tố/WSBA Số
[] Attorney for Respondent/WSBA No.
Luật Sư của Bị Đơn/WSBA Số